

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBDT ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Phương án sắp xếp, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Ủy ban Dân tộc theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách dân tộc và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Chính sách dân tộc là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện quản lý nhà nước về chính sách dân tộc trong phạm vi cả nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chủ trì, tham mưu Lãnh đạo Ủy ban hướng dẫn, quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện một số chính sách, chương trình, dự án do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban giao.

3. Chủ trì xây dựng tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển, danh mục phân định các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng chính sách dân tộc, chương trình, dự án, đề án đặc thù cho dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo các lĩnh vực: nông lâm ngư nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa thể thao và du lịch, tín dụng và an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực, công thương, giao thông vận tải... trình cấp có thẩm quyền ban hành theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

5. Chủ trì kiểm tra, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết một số chính sách dân tộc được giao; đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế.

6. Chủ trì rà soát, theo dõi, kiểm tra việc ban hành và thực hiện chính sách dân tộc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ở các địa phương; tổng hợp, báo cáo và hệ thống hóa các chính sách dân tộc; góp ý, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách dân tộc cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân tộc của Đảng, Nhà nước.

7. Chủ trì, tham mưu tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

8. Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung đề Bộ trưởng, Chủ nhiệm trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Quốc hội về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

9. Đề xuất và tham gia thẩm định các chương trình, dự án, đề án, chính sách liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

10. Quản lý hoặc tham gia thực hiện một số chương trình, dự án do nước ngoài, tổ chức Quốc tế tài trợ theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

11. Phối hợp với các Vụ, đơn vị của Ủy ban thực hiện các nhiệm vụ do Lãnh đạo Ủy ban giao.

12. Kiểm tra, tham gia thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

13. Tham gia nghiên cứu khoa học, tiếp nhận và tổ chức ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực quản lý của Vụ; phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến phạm vi quản lý của Vụ.

14. Thực hiện công tác thi đua - khen thưởng và quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả đội ngũ công chức của Vụ, tài sản của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban Dân tộc; thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; quy chế dân chủ cơ sở và phòng chống tham nhũng.

15. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban Dân tộc.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết, Kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm và Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Chính sách dân tộc có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và công chức. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và Ủy ban Dân tộc.

2. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Vụ trưởng và công chức trong Vụ; chỉ đạo xây dựng, trình Lãnh đạo Ủy ban phụ trách phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ do Vụ trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

4. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Lãnh đạo Vụ phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng phụ trách và trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

5. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức của Vụ thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên, Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Vụ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách Dân tộc.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Chính sách dân tộc, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban và các công chức của Vụ Chính sách dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT, CN và các TT, PCN UBND;
- Văn phòng BCS đảng UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Vụ CSĐT (03b). *no*

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lệnh